

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/HS - ST

Ngày: 31/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Lâm;**

2. Bà Bùi Thị Kim Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hà Thu** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:
Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31/10/2019 tại Trụ sở TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/ HSST ngày 09/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST - HS ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn B; Tên gọi khác: Không; SN 1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn G, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn P; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại thôn G, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôm nay có mặt.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện K, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/7/2019, Trần Văn B, sinh ngày 04/09/1992, HKTT: Thôn G, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe mô tô kiểu xe DREAM do Trung Quốc sản xuất, BKS: 49S3 - 1969 chở chị Hà Thị T2, sinh ngày 02/11/2001, HKTT: Khu 1, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đến Công ty TNHH K - V thuộc khu 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ để chị T2 nộp hồ sơ và phỏng vấn xin việc. Đến nơi B đứng đợi ở khu vực bên ngoài cổng công ty, còn chị T2 thì vào trong công ty để nộp hồ sơ. Lúc này anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 26/07/2000, HKTT: Khu 3, xã H, huyện K, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 19G1 - 367.71 đến công ty TNHH K - V để nộp hồ sơ xin việc. Anh T1 dựng xe máy tại khu vực bên ngoài cổng của công ty rồi đi vào bên trong công ty để phỏng vấn xin việc. Do vội vàng nên anh T1 quên không rút chìa khóa điện của xe máy mà vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, B thấy chị T2 đã phỏng vấn xin việc xong đi ra nhưng chưa thấy anh T1 quay ra, quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 19G1 - 367.71 của anh T1 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa nên B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này để bán lấy tiền tiêu sài. B bảo chị T2 điều khiển xe máy BKS: 49S3 - 1969 đi về rồi B ngồi lên chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 19G1 - 367.71 của anh T1 mở khóa điện. Thấy vậy chị T2 hỏi Bình “xe của ai mà anh đi”, B trả lời “đây là xe của bạn nhờ đi hộ”, thấy B có chìa mở khóa xe nên chị T2 không nghi ngờ gì. Khi đi đến địa phận xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc thì T2 lại tiếp tục hỏi Bình “xe của ai mà anh đi sang tận đây”, B trả lời “thấy chiếc xe máy để ở cổng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có ai trông nên anh lấy trộm”. B tiếp tục điều khiển chiếc xe máy trộm cắp được đi đến Trung tâm y tế huyện L1 uống METHADONE. Sau khi được chị T2 khuyên bảo nên B điều khiển xe máy quay lại Công ty TNHH K - V để trả. Khi B đi đến xã Đ thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh đã triệu tập về Cơ quan CSĐT để làm việc. Đồng thời, Trần Văn B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh tài sản mà B đã trộm cắp vào sáng ngày 10/7/2019 tại khu vực cổng Công ty TNHH K - V thuộc khu 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh, đen, bạc BKS: 19G1 - 367.71, số máy JA39E0875716, số khung: 3919KY019715, xe có gắn 01 gương chiếu hậu bên trái loại gương thời trang, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì. Xe đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 chìa khoá dài 8cm, phần chuôi bằng nhựa màu đen có chữ “HONDA”, phần thân bằng kim loại màu trắng có chữ và số “Q322”.

Ngay sau khi phát hiện bị mất xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 19G1 - 367.71, anh T1 đã trình báo Công an xã Đ. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Đ đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ việc.

Ngày 11/07/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Ninh định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh, đen, bạc BKS: 19G1 - 367.71. Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐGTS ngày 12/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện P kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 19G1 - 367.71 màu sơn Xanh - Đen - Bạc, tình trạng xe hoạt động bình thường, xe đã qua sử dụng. Tính đến thời điểm hiện tại, chiếc xe máy trên có giá trị là 14.000.000 đồng.

Ngày 18/07/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã xử lý vật chứng vụ án bằng hình thức trả lại số tài sản do Trần Văn B giao nộp cho anh Nguyễn Văn T1 (là chủ sở hữu của tài sản trên). Anh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Trần Văn B phải hỗ trợ bồi thường gì thêm, đồng thời anh T1 cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh, Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Hành vi nêu trên của Trần Văn B được chứng minh bằng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 54/CT - VKSPN ngày 03/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Trần Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T1 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 của điều 51; điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 9(chín) đến 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã L, huyện S nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện công việc lao động tại cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Do Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng gần 09 giờ ngày 10/07/2019, Trần Văn B, sinh ngày 04/09/1992, HKTT: Thôn G, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn T1 không rút chìa khóa điện ra khỏi ổ khóa nên đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh, đen, bạc

BKS: 19G1 - 367.71, số máy JA39E0875716, số khung: 3919KY019715, xe đã cũ, đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 26/07/2000, HKTT: Khu 3, xã H, huyện K, tỉnh Phú Thọ đến bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng dẫn dắt, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Có ý thức khắc phục hậu quả bằng việc trả lại xe cho người bị hại sau khi phạm tội; Người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, đồng thời xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân, cải tạo thành công dân tốt và việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào Biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra, hiện nay bị cáo đang ở cùng bố mẹ đẻ và không có tài sản gì riêng nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Do người bị hại là anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh, đen, bạc BKS: 19G1 - 367.71 và 01 chìa khoá dài 8cm, phần chuỗi bằng nhựa màu đen

có chữ “HONDA”, phần thân bằng kim loại màu trắng có chữ và số “Q322” của anh Nguyễn Văn T1: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1 xét thấy là phù hợp nên cần xác nhận.

[7] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B: 9(chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Giao bị cáo Trần Văn B cho UBND xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Không xem xét giải quyết do Người bị hại không có yêu cầu.

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 3 điều 106; khoản 2 điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

* Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T1:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh, đen, bạc BKS: 19G1 - 367.71, số máy JA39E0875716, số khung: 3919KY019715, xe có gắn 01 gương chiếu hậu bên trái loại gương thời trang, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì. Xe đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 chìa khoá dài 8cm, phần chuôi bằng nhựa màu đen có chữ “HONDA”, phần thân bằng kim loại màu trắng có chữ và số “Q322”.

(Theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật ngày 18/7/2019)

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THA DS huyện Phù Ninh;
- UBND xã L;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: HS- VP (10 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thanh